**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN B**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 166 /2018/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*B, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 216/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, về việc " Ly hôn " giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thanh T; sinh năm 1983

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T; sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Khu L,thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và 82 của Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09 tháng 7 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thanh T; sinh năm 1983

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T; sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Khu L,thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**a. Về quan hệ hôn nhân**: anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn với chị Võ Thị Thanh T.

**b. Về con chung**: Nguyên đơn, bị đơn xác định có 01 con chung họ tên cháu là Nguyễn Võ Nhân D, sinh năm 2002; các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Võ Nhân D, sinh năm 2002 đến khi cháu D thành niên; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người

không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo qui định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**c. Về tài sản chung:** Không có.

**d.Về nợ chung:** Không có.

**e. Về án phí:** Chị Võ Thị Thanh T nhận nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà chị T đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0022055 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả lại cho chị T số tiền150.000đ tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Lưu Thùy Linh**